

Số: 78 /QĐ-UBND

Phú Điền ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền

Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, cán bộ tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Chính

XÃ PHU ĐIỀN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 78...QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	19.213.087	25.202.065	131,2
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	80.000	12.587	15,7
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.134.400	12.779.302	309,1
3	Thu bổ sung	11.868.511	9.280.000	78,2
	- Bổ sung cân đối	2.667.700	2.280.000	85,5
	- Bổ sung có mục tiêu	9.200.811	7.000.000	76,1
4	Thu chuyển nguồn	3.130.176	3.130.176	100,0
II	Tổng số chi	19.213.087	13.804.798	71,9
1	Chi đầu tư phát triển	13.830.811	11.882.659	85,9
2	Chi thường xuyên	4.399.711	1.922.139	43,7
3	Chi dự phòng	982.565		-

NGƯỜI LẬP

TM UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2022 của UBND xã Phú Diên)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 6T		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TONG THU	19.213.087	19.213.087	21.333.216	12.164.001	111	63,3%
I	Các khoản thu 100%	80.000	80.000	15.906	15.906	20	19,9%
	Phí, lệ phí	22.000	22.000	15.156	15.156	69	68,9%
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	40.000	40.000			-	0,0%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				-		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	18.000	18.000	750	750	4	4,2%
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4.134.400	4.134.400	13.369.652	4.200.437	323	101,6%
I	Các khoản thu phân chia	72.000	72.000	120.244	120.244	167	167,0%
	Thu sử dụng đất nông nghiệp	18.000	18.000	16.558	16.558	92	92,0%
	Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000	4.000	4.200	4.200	105	105,0%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000	99.486	99.486	199	199,0%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	4.062.400	4.062.400	13.249.409	4.080.193	326	100,4%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn	3.130.176	3.130.176	334.379	334.379		10,7%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-	-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.868.511	11.868.511	7.613.279	7.613.279	64	64,1%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.667.700	2.667.700	2.380.000	2.380.000	89	89,2%
	Thu bổ sung có mục tiêu	9.200.811	9.200.811	5.233.279	5.233.279	57	56,9%

NGƯỜI LẬP

IM: UBND XÃ PHÚ DIÊN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 78.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND xã Phú Diên)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM						SO SÁNH (%)		
			ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
	TỔNG CHI	19.213.087	14.230.811	4.982.276	13.804.798	11.882.659	1.922.139	71,9%	83	39	
	Trong đó:	-			-						
1	Chi giáo dục	6.362.000	6.350.000	12.000	5.928.484	5.927.044	1.440	93,2%	93	12	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-						
3	Chi y tế	12.000		12.000	-						
4	Chi văn hoá, thông tin	619.500	600.000	19.500	604.453	600.000	4.453	97,6%	100	23	
5	Chi phát thanh, truyền hình	41.900		41.900	11.622		11.622	27,7%		28	
6	Chi thể dục thể thao	19.500		19.500	14.110		14.110	72,4%		72	
7	Chi bảo vệ môi trường	30.531		30.531	18.230		18.230	59,7%		60	
8	Chi các hoạt động kinh tế	6.917.911	6.880.811	37.100	5.368.315	5.355.615	12.700	77,6%	78	34	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.022.423		4.022.423	1.757.099		1.757.099	43,7%		44	
10	Chi công tác xã hội	204.757		204.757	102.486		102.486	50,1%		50	
11	Chi khác	-			-		-				
12	Dự phòng ngân sách	982.565	400.000	582.565	-			0,0%	-	-	

NGƯỜI LẬP

T.M. UBND XÃ PHÚ DIÊN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

Phú Điền, ngày 07...tháng 7 năm 2022

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 và Căn cứ Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2021 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ hai HĐND xã khoá XXII

UBND xã - Ban tài chính xã tổ chức thực hiện kết quả 3 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

I, Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách đến ngày 30/6/2022 tại kho bạc nhà nước là: 25.202.065.400 đồng Đạt 131.17 % KH đề ra;

Nội dung	Dự toán năm	Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
Tổng số thu	19.213.087.132	25.202.065.400	131,17
I. Các khoản thu 100%	80.000.000	5.490.000	5,86
1. Phí, lệ phí	22.000.000	12.437.000	56.53
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	40.000.000		
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			
8. Thu khác	18.000.000	150.000	0,83
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	4.134.400.000	12.779.302.272	309.1

(%)			
1. Các khoản thu phân chia	72.000.000	439.963.942	611.06
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000.000		
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	6.700.000	167,50
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	433.263.942	866.53
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.062.400.000	12.339.338.330	303.75
2.1. Thu tiền sử dụng đất	4.000.000.000	12.321.653.813	308.14
2.2. Thuế giá trị gia tăng	41.600.000	13.144.517	31,60
2.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.800.000	540.000	2,6
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV. Thu chuyển nguồn	3.130.176.132	3.130.176.132	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.868.511.000	9.280.000.000	78.19
1. Bổ sung cân đối ngân sách	2.667.700.000	2.280.000.000	85.47
2. Bổ sung có mục tiêu	9.200.811.000	7.000.000.000	76.08

II- Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách tại kho bạc đến ngày 30/06/2022 là **13.804.798.000** đồng đạt tỷ lệ **71.85%** kế hoạch

Nội dung	Dự toán năm		So sánh thực hiện từ đầu năm với
		Lũy kế từ đầu năm	

			dự toán năm (%)
B	1	3	4
Tổng số chi	19.213.087.132	13.804.798.000	71.85
Chi đầu tư phát triển (1)	14.230.811.400	13.804.798.000	83.5
Trường học	6.350.000.000	5.927.044.000	93.34
Trạm y tế			
Trụ sở, hội trường UBND xã	0		
Giao thông	6.880.811.400	5.355.615.000	77.83
Nghĩa trang liệt sỹ			
Nhà văn hoá	600.000.000	600.000.000	100
Dự phòng chi XDCB	400.000.000	0	
Tổng số chi	4.982.275.732	1.922.139.000	38.58
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	477.040.000	263.652.800	55.27
1.1. Chi dân quân tự vệ	353.640.000	202.800.800	57.35
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	123.400.000	60.852.000	49.31
2. Chi giáo dục	12.000.000	1.440.000	12
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4. Chi y tế	12.000.000		
5. Chi văn hóa, thông tin	19.500.000	4.452.500	22.83
6. Chi phát thanh, truyền thanh	41.900.000	11.622.000	27.74
7. Chi thể dục, thể thao	19.500.000	14.110.000	72.36
8. Chi bảo vệ môi trường	30.531.000	18.230.000	59.71

9. Chi các hoạt động kinh tế	37.100.000	12.700.000	34.23
9.1. Giao thông	21.400.000	7.500.000	35.05
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.700.000	5.200.000	33.12
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.545.383.000	1.493.445.900	42.12
Trong đó: Quỹ lương	2.456.000.000	1.124.541.100	45.79
10.1. Quản lý Nhà nước	1.996.117.000	843.493.900	42.26
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	674.367.000	295.955.200	43.89
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	274.097.000	98.848.200	36.06
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.503.000	58.264.400	41.47
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	138.655.000	57.545.400	41.5
10.6. Hội Cựu chiến binh	127.043.000	64.167.800	50.51
10.7. Hội Nông dân	119.249.000	49.245.000	41.3
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	70.352.000	25.926.000	34.41
11. Chi cho công tác xã hội	179.757.000	102.485.800	50.05
12. Chi khác	5.000.000		
Chi khác			
13. Dự phòng CCTL	63.200.000		
14. Chi chuyển nguồn CCTL	407.364.732		
Dự phòng thường xuyên	20.000.000		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách

*Về thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022;

-UBND xã, Ban tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hoạch toán thu chi đúng mục lục, đúng mục đích sử dụng, việc thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định:

* Về chi ngân sách

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành hoạt động, chi đại hội các tổ chức chính trị, xã hội theo kế hoạch đã được HĐND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đúng chế độ quy định;

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi tài chính 6 tháng đầu năm 2022 báo cáo HĐND và các cấp xem xét và chỉ đạo thực hiện.

TM.UBND XÃ PHÚ ĐIỀN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Chính